

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Công nghệ & TB CB lúa gạo (207212) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Trần Văn Khanh

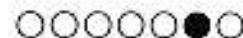
Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30 %	D2 70 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118002	Lê Văn Thế Anh	DH14CC			1,3	3,7		5,0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13118074	Võ Đặng Phạm Anh	DH13CC			1,2	1,9		3,1	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13118075	Vũ Văn Anh	DH13CC			1,0	4,0		5,0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC			0,4	0		0,4	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
5	13118081	Trần Thế Bình	DH13CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14118317	Phạm Ngọc Châu	DH14CC			0,7	1,8		2,5	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
7	14118009	Nguyễn Minh Chiến	DH14CC			1,6	4,9		6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
8	14118114	Thái Văn Chiến	DH14CC			0,1	2,6		2,7	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
9	14118118	Phạm Đức Công	DH14CC			0,6	4,6		5,2	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
10	14118011	Nguyễn Anh Duy	DH14CC			0,3	5,1		5,4	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
11	14118012	Phạm Đăng Duy	DH14CC			1,0	1,8		2,8	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
12	13118109	Phạm Đại	DH13CC			0	1,9		1,9	○ 0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
13	14118014	Nguyễn Bảo Đàm	DH14CC			0,3	5,3		5,6	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
14	14118135	Nguyễn Phát Đạt	DH14CC			0,6	1,8		2,4	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
15	14118136	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			0	2,6		2,6	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9



Mã nhận dạng 03047



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Công nghệ &TB CB lúa gạo (207212) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 05/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Trần Văn Khanh

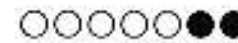
Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118137	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			0,9	0,5		1,4	00●2345678910	0123●56789
17	14118139	Phạm Thành Đạt	DH14CC			0,1	1,8		1,9	00●2345678910	012345678●
18	14118148	Cao Thanh Giang	DH14CC			0,5	0,9		1,4	00●2345678910	0123●56789
19	14118019	Nguyễn Hùng Giang	DH14CC			1,0	0,5		1,5	00●2345678910	01234●6789
20	14118149	Hà Văn Giao	DH14CC			0,2	3,0		3,1	0012●45678910	0●23456789
21	14118021	Đỗ Kỳ Hà	DH14CC							●012345678910	0123456789
22	13118014	Bùi Văn Hào	DH13CC			0,6	1,9		2,5	001●345678910	01234●6789
23	14118154	Lê Đoàn Hào	DH14CC			1,6	6,0		7,6	00123456●8910	012345●789
24	14118160	Vũ Đức Hiệp	DH14CC			1,3	2,3		3,6	0012●45678910	012345●789
25	14118167	Nguyễn Văn Hòa	DH14CC			0,5	0,7		1,2	00●2345678910	01●3456789
26	14118029	Đào Văn Huy	DH14CC							●012345678910	0123456789
27	14118178	Trần Ngọc Hưng	DH14CC			0,3	3,7		4,0	00123●5678910	●123456789
28	12118084	Trần Quang Hưng	DH12CC							●012345678910	0123456789
29	14118181	Phạm Duy Khanh	DH14CC			1,1	3,0		4,1	00123●5678910	0●23456789
30	13118183	Trương Nhật Khánh	DH13CC			1,2	5,3		6,5	0012345●78910	01234●6789



Mã nhận dạng 03047



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Công nghệ &TB CB lúa gạo (207212) - 001_DH14CC_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 05/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD301

Giảng viên:Trần Văn Khanh

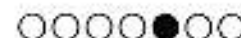
Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14118187	Nguyễn Hữu Khôi	DH14CC	Khôi		0,3	1,2		1,5	00●234567890	01234●6789
32	14118036	Nguyễn Thành Lễ	DH14CC	Lê		0,9	1,9		2,8	001●34567890	01234567●9
33	13118196	Lê Văn Linh	DH13CC	Yến		1,0	1,1		2,1	001●34567890	0●23456789
34	14118193	Trần Như Long	DH14CC	Long		0,9	3,2		4,1	00123●567890	0●23456789
35	14118040	Hoàng Vương Nam	DH14CC	Nam		2,1	4,9		7,0	00123456●890	●123456789
36	14118206	Lê Từ Nguyễn	DH14CC	Nguyễn		1,2	2,8		4,0	00123●567890	●123456789
37	14118208	Vũ Tấn Nguyễn	DH14CC	Ng		0,5	3,5		4,0	00123●567890	●123456789
38	14118045	Trần Trọng Nhân	DH14CC	Nh		0,6	3,0		3,6	0012●4567890	012345●789
39	14118046	Nguyễn Phúc Bảo Nhi	DH14CC	Nh		0,1	1,8		1,9	00●234567890	012345678●
40	13118037	Nguyễn Nhựt	DH13CC	Nh		1,9	2,5		4,4	00123●567890	0123●56789
41	14118047	Nguyễn Hữu Phát	DH14CC	Ph		0,7	2,6		3,3	0012●4567890	012●456789
42	14118215	Vũ Tấn Phát	DH14CC	Ph		0,7	1,9		2,6	001●34567890	012345●789
43	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC	Phong		0,4	0,5		0,9	0●1234567890	012345678●
44	13118236	Đặng Đình Phổ	DH13CC	Pho		1,6	3,7		5,3	001234●67890	012●456789
45	14118219	Trần Nguyễn Hoàng Phú	DH14CC	Phu		1,0	2,3		3,3	0012●4567890	012●456789



Mã nhận dạng 03047



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Công nghệ & TB CB lúa gạo (207212) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 05/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Trần Văn Khanh

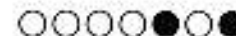
Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC			0,5	2,8		3,3	0012●45678910	012●456789
47	13118238	Hà Thanh Phương	DH13CC			1,2	3,3		4,5	00123●5678910	01234●6789
48	14118059	Lê Văn Quyền	DH14CC			1,1	3,7		4,8	00123●5678910	01234567●9
49	13118250	Bạch Đình Quyết	DH13CC			1,2	2,8		4,0	00123●5678910	●123456789
50	14118237	Trần Quốc Sang	DH14CC			0	0,4		0,4	0●12345678910	0123●56789
51	14118238	Trương Tuấn Sang	DH14CC			1,1	3,7		4,8	00123●5678910	01234567●9
52	14118243	Nguyễn Thế Sơn	DH14CC			0,5	2,3		2,8	001●345678910	01234567●9
53	13118257	Vũ Tuấn Sơn	DH13CC			1,6	3,9		5,5	001234●678910	01234●6789
54	14118061	Lê Tiến Tài	DH14CC			1,1	0,4		1,5	00●2345678910	01234●6789
55	14118063	Huỳnh Ngân Tâm	DH14CC							●012345678910	0123456789
56	14118254	Nguyễn Hữu Thái	DH14CC			0,1	3,0		3,1	0012●45678910	0●23456789
57	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC			0,3	0,9		1,2	00●2345678910	01●3456789
58	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC			0,1	2,1		2,2	001●345678910	01●3456789
59	13118284	Lâm Văn Thiệt	DH13CC			1,2	3,2		4,4	00123●5678910	0123●56789
60	14118265	Nguyễn Quốc Thịnh	DH14CC			0,7	0,5		1,2	00●2345678910	01●3456789



Mã nhận dạng 03047



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Công nghệ & TB CB lần gộp (207212) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 05/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	14118274	Trần Văn	Thường	DH14CC		1,1	4,4		5,5	001234567890	0123456789
62	14118074	Phạm Đình	Tiến	DH14CC		1,1	1,9		3,0	001234567890	0123456789
63	13118056	Vũ Đức	Tiến	DH13CC		1,5	2,6		4,1	001234567890	0123456789
64	14118076	Nguyễn Văn	Toán	DH14CC		1,2	1,9		3,1	001234567890	0123456789
65	14118078	Nguyễn Công	Trọng	DH14CC		1,7	2,8		4,5	001234567890	0123456789
66	14118080	Cao Văn	Trình	DH14CC		1,2	3,5		4,7	001234567890	0123456789
67	14118287	Lê Văn	Trung	DH14CC		1,0	3,0		4,0	001234567890	0123456789
68	13118319	Nguyễn Huy	Trung	DH13CC						001234567890	0123456789
69	13118344	Bùi Văn	Tô	DH13CC		1,7	2,3		4,0	001234567890	0123456789
70	14118092	Nguyễn Hoàng Anh	Tô	DH14CC		1,0	3,0		4,0	001234567890	0123456789
71	14118296	Nguyễn Duy	Tuấn	DH14CC						001234567890	0123456789
72	14118319	Lê Anh	Tuấn	DH14CC		0,3	2,5		2,8	001234567890	0123456789
73	14118089	Nguyễn Nhật	Tuyên	DH14CC		0,9	1,8		2,7	001234567890	0123456789
74	13118347	Mai Hoài	Tựu	DH13CC		1,4	2,6		4,0	001234567890	0123456789
75	13118349	Dương Đức	Vinh	DH13CC		1,4	1,6		3,0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03047



Trang 6/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Công nghệ & TB CB lùn gạo (207212) - 001_DH14CC_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 05/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD301

Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 6

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
76	14118310	Trần Hữu Vinh	DH14CC			1,0	4,7		5,7	001234●678910	0123456●89
77	14118094	Lê Minh Vũ	DH14CC			0,8	1,9		2,7	001●345678910	0123456●89

Số sinh viên dự thi: 70. Số sinh viên vắng: 7.

Ngày 10 Tháng 7 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Trần Văn Khanh

Lê Khắc Quý

Đặng Kiều Dung

Trần Văn Khanh

Cán bộ coi thi 3

Kiên Văn Đức



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật thực phẩm (207213) - 001_DH13CC_01**

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 12/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: HD202 Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp: **DH13CC (Cơ khí chế biến hải sản NSTP)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 15%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118070	Lê Hồng Anh	DH13CC							001234567890	0123456789
2	13118081	Trần Thế Bình	DH13CC			7,8		7,0	6,2	001234567890	0123456789
3	13118114	Trần Minh Đạt	DH13CC			2,8	7,0	6,5	7,0	001234567890	0123456789
4	14118019	Nguyễn Hùng Giang	DH14CC			3,5	7,0	6,5	5,7	001234567890	0123456789
5	13118019	Vũ Xuân Hoàng	DH13CC			2,5		5,5	5,3	001234567890	0123456789
6	13118194	Lê Hoàng Lê	DH13CC			7,5	8,0	7,0	7,3	001234567890	0123456789
7	13118203	Nguyễn Hữu Lợi	DH13CC			5,1	7,5	9,0	8,5	001234567890	0123456789
8	14118047	Nguyễn Hữu Phát	DH14CC			5,0	6,0	5,0	5,2	001234567890	0123456789
9	13118301	Lê Đức Tin	DH13CC			5,0	7,0	5,0	5,3	001234567890	0123456789
10	13118319	Nguyễn Huy Trung	DH13CC			7,8	5,0	5,0	5,8	001234567890	0123456789
11	13118324	Phạm Ngọc Truyền	DH13CC			7,5	7,0	5,0	6,1	001234567890	0123456789
12	13118331	Hoàng Văn Tuấn	DH13CC							001234567890	0123456789
13	13118338	Phạm Minh Tuấn	DH13CC			7,8	6,5	5,0	6,1	001234567890	0123456789
14	13118347	Mai Hoài Tựu	DH13CC			7,5	7,0	5,0	7,7	001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 29/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: HD303 Giảng viên: Lê Anh Đức

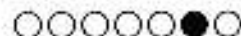
Lớp: DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	D. Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15154002	Đậu Đức Anh	DH15OT	<i>Đậu Đức Anh</i>		5	4	1,0	2,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	15154003	Nguyễn Đình Tuấn Anh	DH15OT	<i>Anh</i>		9	8	10	9,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
✓ 3	15153001	Nguyễn Tài Anh	DH15CD							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	15154001	Phạm Trọng Ân	DH15OT	<i>Phạm Trọng Ân</i>		10	8	10	9,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD	<i>Huy</i>		9	1	4	4,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	15154006	K* Bùng	DH15OT	<i>Bùng</i>		10	6,5	4,5	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	15154007	Nguyễn Xuân Chinh	DH15OT	<i>Chinh</i>		8	6,5	9	8,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT	<i>Chung</i>		9	10	7	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	15154009	Doãn Văn Cường	DH15OT	<i>Cường</i>		9	6	6	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT	<i>Đạt</i>		8	5	6,5	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT	<i>Đạt</i>		9	1,5	3	3,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD	<i>Đăng</i>		8	8	6,5	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	15153010	Nguyễn Tấn Đình	DH15CD	<i>Đình</i>		9	3,5	4,5	5,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK	<i>Định</i>		9	5	6,5	6,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT	<i>Đông</i>		9	9	8	8,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 03053



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH15OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Lê Anh Đức

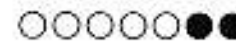
Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15154017	Huỳnh Thanh Giang	DH15OT			9	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
17	15154018	Lê Trường	DH15OT			8	6,5	7,5	7,4	0012345678910	0123456789
18	13153084	Nguyễn Trúc	DH13CD			8	6,5	6	6,5	0012345678910	0123456789
19	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK			7	3	6	5,6	0012345678910	0123456789
20	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT			9	3	9	7,8	0012345678910	0123456789
21	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT			9	10	9	9,2	0012345678910	0123456789
22	15154022	Phan Phước	DH15OT			9	8	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
23	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD			9	3,5	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
✓ 24	13334081	Nguyễn Bá Huy	CD13CI							0012345678910	0123456789
25	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT			9	7	5	6,2	0012345678910	0123456789
26	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT			9	7	6	6,8	0012345678910	0123456789
27	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT			9	7	6	6,8	0012345678910	0123456789
28	15154027	Lê Trịnh Bình Khiêm	DH15OT			9	8	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
29	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK			9	3	7	6,6	0012345678910	0123456789
30	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD			9	2	7,5	6,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03053



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp

DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15154028	Trịnh Ngọc Anh Kiệt	DH15OT			6	8,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
32	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT			10	5,5	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
33	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT			9	9	1,5	4,5	0012345678910	0123456789
34	15154031	Nguyễn Hữu Linh	DH15OT			9	9,5	8,5	8,8	0012345678910	0123456789
35	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK			9	7,5	9	8,7	0012345678910	0123456789
36	15153033	Phạm Văn Long	DH15CD			9	7,5	4,5	6,0	0012345678910	0123456789
37	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT			10	7	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
✓ 38	14154034	Đỗ Trọng Lôi	DH14OT							0012345678910	0123456789
39	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD			10	6	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
40	13334117	Nguyễn Công Lạc	CD13CI			9	5,5	9,5	8,6	0012345678910	0123456789
41	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD			9	2,5	3,5	4,4	0012345678910	0123456789
42	15154033	Nguyễn Thành Nam	DH15OT			7	5,5	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
43	15118068	Phạm Đức Nam	DH15CK			8	8	3	5,0	0012345678910	0123456789
44	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH15OT			10	10	10	10	0012345678910	0123456789
45	15154036	Võ Khắc Hoàn Nhân	DH15OT			10	10	6,5	7,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03053



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học) Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Lê Anh Đức

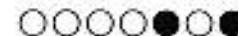
Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D. Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
V 46	14154041	Vũ Văn Phát	DH14OT							0012345678910	0123456789
47	15154038	Đặng Thanh Phong	DH15OT	Phong		9	10	8	8,6	0012345678910	0123456789
48	15154039	Nguyễn Thanh Phong	DH15OT	Phong		9	10	7	8,0	0012345678910	0123456789
49	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD	Quang		8	5,5	4	5,1	0012345678910	0123456789
50	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT	Quang		8	7,5	9	8,5	0012345678910	0123456789
51	15154041	Nguyễn Minh Nhật	DH15OT	Quang		8	8,5	5,5	6,6	0012345678910	0123456789
V 52	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH15OT							0012345678910	0123456789
53	15154044	Nguyễn Vũ Hoàng Sơn	DH15OT	Son		9	8	7	7,6	0012345678910	0123456789
54	15154045	Trần Suker	DH15OT	Suker		8	10	10	9,6	0012345678910	0123456789
55	15154046	Đào Tuấn Tài	DH15OT	Tai		9	10	9	9,2	0012345678910	0123456789
56	15153056	Trần Tấn Tài	DH15CD	Tai		9	8	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
57	15154048	Nguyễn Phúc Tâm	DH15OT	Tam		10	10	10	10	0012345678910	0123456789
58	15154051	Nguyễn Duy Thái	DH15OT	Thai		10	7	10	9,4	0012345678910	0123456789
59	15154054	Nguyễn Văn Thảo	DH15OT	Thao		10	9,5	8	8,7	0012345678910	0123456789
60	15154053	Son Ngọc Thắng	DH15OT	Thang		10	9,5	8,5	9,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03053



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH15OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp

DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD			7	6	4	5,0	0012345678910	0123456789
62	15154057	Lê Minh Thiện	DH15OT			9	5,5	7	7,1	0012345678910	0123456789
63	15154058	Lê Doãn Trường	DH15OT			7	7,5	0	2,9	0012345678910	0123456789
64	14154059	Phạm Văn Thức	DH14OT			7	4,5	3	4,1	0012345678910	0123456789
65	15154060	Nguyễn Công Tình	DH15OT			9	6	10	9,0	0012345678910	0123456789
66	15154061	Lê Minh Trí	DH15OT			10	10	1,0	4,6	0012345678910	0123456789
67	15118117	Lý Ngọc Trọng	DH15CK			7	5,5	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
68	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT			8	4	3	4,2	0012345678910	0123456789
69	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD			2	2,5	6	4,5	0012345678910	0123456789
70	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH15OT			9	6	9	8,4	0012345678910	0123456789
71	15154065	Nguyễn Anh Tuấn	DH15OT			10	7	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
72	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT			7	5	3	4,2	0012345678910	0123456789
✓ 73	15154068	Hà Lâm Tỳ	DH15OT							0012345678910	0123456789
74	15154071	Huỳnh Tấn Vũ	DH15OT			9	6,5	10	9,1	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Nhiệt động lực học kỹ thuật (207220) - 001_DH15CC_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Lê Anh Đức

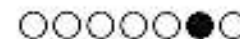
Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC			9	5,5	3,5	5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14118011	Nguyễn Anh Duy	DH14CC			9	7	9,5	8,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14118012	Phạm Đăng Duy	DH14CC			10	9	5	6,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	15118023	Nguyễn Minh Dương	DH15CC			10	2,5	2,5	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	15118024	Nguyễn Văn Hoàng Dương	DH15CC			10	8	8	8,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	15118011	Lê Văn Đại	DH15CC			10	7	8	8,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14118136	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			10	5	3,5	5,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13118113	Phạm Thành Đạt	DH13CC			8	9	4,5	6,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14118139	Phạm Thành Đạt	DH14CC			9	7	9	8,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14118019	Nguyễn Hùng Giang	DH14CC			10	5,5	7,5	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
✓ 11	15118028	Nguyễn Ngọc Hải	DH15CC							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	15118029	Nguyễn Ngọc Hải	DH15CC			10	6	8	8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
✓ 13	15118030	Nguyễn Ngọc Hân	DH15CC							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	15118033	Đào Trung Hiếu	DH15CC			8	7	4	5,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	15118034	Hoàng Anh Hiếu	DH15CC			10	6,5	9,5	9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 03054



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Nhiệt động lực học kỹ thuật (207220) - 001_DH15CC_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 27/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: TV101

Giảng viên: Lê Anh Đức

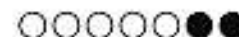
Lớp: DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D. Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK			10	8	3	5,4	001234567890	0123456789
17	15118042	Nguyễn Văn Huy	DH15CC			10	4,5	3,5	5,0	001234567890	0123456789
18	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL			8	9,5	8	8,3	001234567890	0123456789
19	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL			9	4,5	9,5	8,4	001234567890	0123456789
20	15118044	Huỳnh Quốc Khanh	DH15CC			10	9	4	6,2	001234567890	0123456789
21	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL			10	8,5	9	9,1	001234567890	0123456789
22	14118181	Phạm Duy Khanh	DH14CC			9	8	9	8,8	001234567890	0123456789
23	14118187	Nguyễn Hữu Khôi	DH14CC			8	9	6,5	7,3	001234567890	0123456789
24	15118048	Nguyễn Văn Lam	DH15CC			10	5,5	3,5	5,2	001234567890	0123456789
25	15118057	Nguyễn Thanh Long	DH15CC			10	8	10	9,6	001234567890	0123456789
26	15118052	Trần An Lộc	DH15CC			10	9,5	3,5	6,0	001234567890	0123456789
27	15118053	Đặng Minh Lợi	DH15CC			9	4,5	4	5,1	001234567890	0123456789
28	15118059	Trương Minh Luân	DH15CC			9	6	7,5	7,5	001234567890	0123456789
29	15118061	Đoàn Minh Mẫn	DH15CC			10	6	1,5	4,1	001234567890	0123456789
✓ 30	15118064	Nguyễn Đức Minh	DH15CC							001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03054



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nhiệt động lực học kỹ thuật (207220) - 001_DH15CC_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến hàng quân NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118065	Nguyễn Trúc Minh	DH15CC			7	2	2	3,0	0012345678910	0123456789
32	15118067	Nguyễn Hoài Nam	DH15CC			9	5,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
33	15118076	Trương Trọng Nhân	DH15CC			10	5	2	4,2	0012345678910	0123456789
34	15118077	Nguyễn Minh Nhật	DH15CC			10	4,5	9,5	8,6	0012345678910	0123456789
35	14118047	Nguyễn Hữu Phát	DH14CC			10	8	8	8,4	0012345678910	0123456789
36	14118215	Vô Tấn Phát	DH14CC			8	8	4,5	5,9	0012345678910	0123456789
37	14118219	Trần Nguyễn Hoàng Phú	DH14CC			9	9	9	9,0	0012345678910	0123456789
38	14118222	Nguyễn Thành Phương	DH14CC			9	8,5	7	7,7	0012345678910	0123456789
39	15118084	Bùi Quốc Qui	DH15CC			10	7	8	8,2	0012345678910	0123456789
40	15118087	Nguyễn Thanh Sơn	DH15CC			10	8	7	7,8	0012345678910	0123456789
41	15118091	Phạm Tấn Tài	DH15CC			9	9	8	8,4	0012345678910	0123456789
42	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL			8	7,5	5	6,1	0012345678910	0123456789
✓ 43	15118097	Vũ Trung Thành	DH15CC							0012345678910	0123456789
✓ 44	14137071	Đỗ Việt Thắng	DH14NL							0012345678910	0123456789
45	15137063	Nguyễn Phước Trịnh	DH15NL			10	2,5	5	5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03054



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nhiệt Động lực học kỹ thuật (207220) - 001_DH15CC_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến hàng quân NSTP)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D. Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15118118	Nguyễn Bảo Trọng	DH15CC			7	9	10	9,2	0012345678910	0123456789
47	13118324	Phạm Ngọc Truyền	DH13CC			6	8,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
48	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL			4	4	4,5	4,3	0012345678910	0123456789
49	14118092	Nguyễn Hoàng Anh Tú	DH14CC			9	4,5	4	5,1	0012345678910	0123456789
50	15118126	Nguyễn Minh Tuấn	DH15CC			10	9	7	8,0	0012345678910	0123456789
51	15118130	Huỳnh Tấn Vãng	DH15CC			10	9	7,5	8,3	0012345678910	0123456789
52	15118135	Bùi Nhật Vương	DH15CC			10	7	6	7,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 62. Số sinh viên vắng: 5.

Ngày 18 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cao Đức Lợi

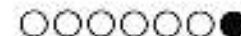
Xác nhận của Bộ Môn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Lê Anh Đức

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm **Kỹ thuật sấy (207222) - 001_DH14NL_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 30/06/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Lê Anh Đức

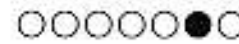
Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118002	Lê Văn Thế Anh	DH14CC			7	10	3,5	5,8	0012345678910	0123456789
2	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL			9	7	1,0	3,6	0012345678910	0123456789
3	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL			9	8	6	6,9	0012345678910	0123456789
4	14118118	Phạm Đức Công	DH14CC			8	9	8	8,3	0012345678910	0123456789
5	14137018	Trương Hoàng Dú	DH14NL			9	8	9,5	9,0	0012345678910	0123456789
6	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL			8	7	2	4,1	0012345678910	0123456789
7	14118014	Nguyễn Bảo Đàm	DH14CC			8	10	7,5	8,3	0012345678910	0123456789
8	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL			9	8	2	4,5	0012345678910	0123456789
9	13118113	Phạm Thành Đạt	DH13CC			8	7	4	5,3	0012345678910	0123456789
10	14137028	Nguyễn Văn Đồng	DH14NL			9	9	4,5	6,3	0012345678910	0123456789
11	14118149	Hà Văn Giao	DH14CC			9	10	2	5,1	0012345678910	0123456789
12	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL			9	8	3	5,1	0012345678910	0123456789
13	14118154	Lê Doãn Hào	DH14CC			9	10	7,5	8,4	0012345678910	0123456789
14	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL			9	8	2	4,5	0012345678910	0123456789
15	14137036	Nguyễn Hồng Hiếu	DH14NL			9	8	4	5,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03056



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật sấy (207222) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Anh Đức

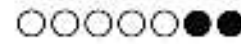
Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14137042	Ngô Thị Ngọc	Huyền			8	8	3,5	5,3	001234567890	0123456789
17	14137044	Nguyễn Văn	Ka			9	7	5	6,0	001234567890	0123456789
18	14118037	Trần Đình Hải	Long			8	10	7	8,0	001234567890	0123456789
19	14137048	Lê Thế	Lục			9	8	5,5	6,6	001234567890	0123456789
20	14137003	Nguyễn Tấn	Minh			9	8	7	7,5	001234567890	0123456789
21	14137004	Nguyễn Hoài	Nam			7	8	4	5,5	001234567890	0123456789
22	14137051	Nguyễn Hữu	Nhất			9	8	2	4,5	001234567890	0123456789
23	14118046	Nguyễn Phúc Bảo	Nhi			9	10	7,5	8,4	001234567890	0123456789
24	14137053	Lê Minh	Nhật			9	7	9,5	8,7	001234567890	0123456789
25	14137056	Trần Minh	Quang			9	9	6,5	7,5	001234567890	0123456789
26	14118059	Lê Văn	Quyển			9	10	3	5,7	001234567890	0123456789
27	14137062	Nguyễn Ngọc	Son			8	7	6,5	6,8	001234567890	0123456789
28	14137064	Lê Nguyễn Minh	Tài			8	9	2,5	5,0	001234567890	0123456789
29	14118061	Lê Tiến	Tài			9	7	6,5	6,0	001234567890	0123456789
30	14137065	Nguyễn Minh	Tài			9	8	8,5	8,4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03056



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật sấy (207222) - 001_DH14NL_01

Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ. Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL			9	8	9	8,7	0012345678910	0123456789
32	14118254	Nguyễn Hữu Thái	DH14CC			8	9	7,5	8,0	0012345678910	0123456789
33	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL			9	8	5,5	6,6	0012345678910	0123456789
34	14137071	Đỗ Việt Thăng	DH14NL	✓						0012345678910	0123456789
35	14137073	Nguyễn Thanh Thế	DH14NL			8	8	7	7,4	0012345678910	0123456789
36	14137074	Nguyễn Mậu Thiết	DH14NL			9	8	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
37	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DH14NL			8	8	7	7,4	0012345678910	0123456789
38	14137083	Vũ Quốc Tinh	DH14NL			9	10	4	6,3	0012345678910	0123456789
39	14118076	Nguyễn Văn Toàn	DH14CC			9	10	4,5	6,6	0012345678910	0123456789
40	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL			8	7	3	4,7	0012345678910	0123456789
41	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL			9	9	6,5	7,5	0012345678910	0123456789
42	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL			9	9	5	6,6	0012345678910	0123456789
43	14137089	Đinh Như Tuấn	DH14NL	✓						0012345678910	0123456789
44	14118319	Lê Anh Tuấn	DH14CC			8	9	4,5	6,2	0012345678910	0123456789
45	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL			9	8	5	6,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03056



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật sấy (207222) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 30/06/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D. Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14137091	Phạm Đức Tuyên	DH14NL			9	8	7	7,5	0012345678910	0123456789
47	14137095	Trương Thế Vinh	DH14NL			9	7	6	6,6	0012345678910	0123456789
48	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL			8	10	3	5,6	0012345678910	0123456789
49	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL			9	7	4,5	5,7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 47. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày 20 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Lê Văn Tuấn

 Lê Khắc Cường

 TS. Bùi Ngọc Hùng

 Lê Anh Đức

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

* Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Máy chế biến 1 (207225) - 01

CBGD; Bùi Ngọc Hùng (314)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118074	Võ Đặng Phạm Anh	DH13CC						7,0	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118075	Vũ Văn Anh	DH13CC						8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13118004	Nguyễn Thế Bảo	DH13CC						8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118081	Trần Thế Bình	DH13CC						7,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	13118005	Đỗ Thành Chung	DH13CC						8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC						7,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC						7,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13118009	Nguyễn Văn Dư	DH13CC						7,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13118109	Phạm Đại	DH13CC							○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118110	Phạm Minh Đại	DH13CC						8,5	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
11	13118114	Trần Minh Đạt	DH13CC						8,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	11119006	Trần Vũ Ngân Giang	DH11CC						6,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12118033	Đỗ Văn Hải	DH12CC							○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13118014	Bùi Văn Hào	DH13CC						6,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13118146	Nguyễn Quốc Hòa	DH13CC						6,0	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13118019	Vũ Xuân Hoàng	DH13CC						8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13118184	Võ Văn Khiêm	DH13CC						7,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13118022	Trần Anh Kiệt	DH13CC						8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

^a Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Máy chế biến 1 (207225) - 01

CBGD: Bùi Ngọc Hùng (314)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13118023	Đoàn Nguyễn Anh Kim	DH13CC						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13118196	Lê Văn Linh	DH13CC						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13118031	Trương Minh Nghĩa	DH13CC						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	13118037	Nguyễn Nhật	DH13CC						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
23	13118227	Phan Văn Nhật	DH13CC						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	13118038	Trần Cảnh Phú	DH13CC						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	13118238	Hà Thanh Phương	DH13CC							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	12118080	Nguyễn Đức Trọng	DH12CC							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13118250	Bạch Đình Quyết	DH13CC						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
28	13118046	Kim Thái Sơn	DH13CC						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	13118298	Nguyễn Văn Tiến	DH13CC						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	13118056	Võ Đức Tiến	DH13CC						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	13118301	Lê Đức Tín	DH13CC							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	13118306	Nguyễn Chu Toàn	DH13CC							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	13118308	Phạm Văn Tráng	DH13CC						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	13118319	Nguyễn Huy Trung	DH13CC							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	13118326	Nguyễn Nhật Trường	DH13CC							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	13118344	Bùi Văn Tú	DH13CC						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Máy chế biến I (207225) - 01

CBGD: Bùi Ngọc Hùng (314)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	13118331	Hoàng Văn Tuấn	DH13CC							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13118333	Nguyễn Anh Tuấn	DH13CC					7.0		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13118338	Phạm Minh Tuấn	DH13CC					8.0		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13118347	Mai Hoài Tựu	DH13CC					8.0		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13118065	Lương Hoài Vinh	DH13CC					8.0		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	13118353	Hoàng Đức Vũ	DH13CC					8.0		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	13118354	Lê Lương Tuấn Vũ	DH13CC					7.0		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	12118106	Phạm Vĩnh Vũ	DH12CC					7.0		○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện: 25

Cần hỗ trợ thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

TS. Bùi Ngọc Hùng

TS. Bùi Ngọc Hùng

* Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

CBGD: Bùi Ngọc Hùng (314)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118074	Võ Đặng Phạm Anh	DH13CC						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118075	Vũ Văn Anh	DH13CC						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
3	13118004	Nguyễn Thế Bảo	DH13CC						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118081	Trần Thế Bình	DH13CC						7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13118005	Đỗ Thành Chung	DH13CC						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC						7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13118009	Nguyễn Văn Dư	DH13CC						7,0	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13118109	Phạm Đại	DH13CC							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118110	Phạm Minh Đại	DH13CC						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13118114	Trần Minh Đạt	DH13CC						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	11119006	Trần Vũ Ngân Giang	DH11CC						6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12118033	Đỗ Văn Hải	DH12CC							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13118014	Bùi Văn Hào	DH13CC						6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13118146	Nguyễn Quốc Hòa	DH13CC						6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13118019	Vũ Xuân Hoàng	DH13CC						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13118184	Võ Văn Khiêm	DH13CC						7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13118022	Trần Anh Kiệt	DH13CC						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Máy chế biến 2 (207228) - 01

CBGD: Bùi Ngọc Hùng (314)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13118023	Doãn Nguyễn Anh Kim	DH13CC						8,0	○○○1234567890	0123456789
20	13118196	Lê Văn Linh	DH13CC						8,0	○○○1234567890	0123456789
21	13118031	Trương Minh Nghĩa	DH13CC						8,0	○○○1234567890	0123456789
22	13118037	Nguyễn Nhật	DH13CC						8,5	○○○1234567890	0123456789
23	13118227	Phan Văn Nhật	DH13CC						8,5	○○○1234567890	0123456789
24	13118038	Trần Cảnh Phú	DH13CC						9,0	○○○1234567890	0123456789
25	13118238	Hà Thanh Phương	DH13CC							○○○1234567890	0123456789
26	12118080	Nguyễn Đức Trọng Quý	DH12CC							○○○1234567890	0123456789
27	13118250	Bạch Đình Quyết	DH13CC						8,5	○○○1234567890	0123456789
28	13118046	Kim Thái Sơn	DH13CC						8,5	○○○1234567890	0123456789
29	13118298	Nguyễn Văn Tiến	DH13CC						7,0	○○○1234567890	0123456789
30	13118056	Võ Đức Tiến	DH13CC						7,0	○○○1234567890	0123456789
31	13118301	Lê Đức Tân	DH13CC							○○○1234567890	0123456789
32	13118306	Nguyễn Chu Toàn	DH13CC							○○○1234567890	0123456789
33	13118308	Phạm Văn Trạng	DH13CC						8,0	○○○1234567890	0123456789
34	13118326	Nguyễn Nhật Trường	DH13CC							○○○1234567890	0123456789
35	13118344	Bùi Văn Tú	DH13CC						7,5	○○○1234567890	0123456789
36	13118333	Nguyễn Anh Tuấn	DH13CC						7,5	○○○1234567890	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

* Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Máy chế biến 2 (207228) - 01

CBGD; Bùi Ngọc Hùng (314)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm tẽ
37	13118338	Phạm Minh Tuấn	DH13CC						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	13118347	Mai Hoài Tựu	DH13CC						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	13118065	Lương Hoài Vinh	DH13CC						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	13118353	Hoàng Đức Vũ	DH13CC						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13118354	Lê Lương Tuấn Vũ	DH13CC						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	12118106	Phạm Vĩnh Vũ	DH12CC						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vãng:

Hiện diện: 35

Cán bộ coi thi :

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi t

Cán bộ chấm thi 2

TS. Bùi Ngọc Hùng

TS. Bùi Ngọc Hùng



Mã nhận dạng 03061



Trang 1/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy làm đất (207303) - 001_DH14CK_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 14/06/2017 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi: CT202 Giảng viên: Trần Văn Khanh

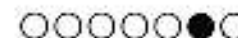
Lớp: DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 30%	Đ2 70%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn An	DH14CK	An		1,4	2,6		4,0	00123●5678910	●123456789
2	13118071	Mai Công Anh	DH13CK	Anh		2,5	3,7		6,2	0012345●78910	01●3456789
3	14118103	Nguyễn Hoài Bảo	DH14CK	Bao		1,4	0,9		2,3	001●345678910	012●456789
4	14118007	Vô Văn Cảnh	DH14CK	Canh		1,4	1,9		3,3	0012●45678910	012●456789
5	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK	Chau		1,0	0,9		1,9	00●2345678910	012345678●
6	14118116	Trương Chiến	DH14CK	Chien		1,8	3,0		4,8	00123●5678910	01234567●9
7	14118117	Lê Tiến Công	DH14CK	Con		1,9	1,4		3,3	0012●45678910	012●456789
8	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK							●012345678910	0123456789
9	13118008	Nguyễn Hoài Anh	DH13CK	Anh		1,7	2,3		4,0	00123●5678910	●123456789
10	13118097	Nguyễn Hoàng Duy	DH13CK							●012345678910	0123456789
11	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK	Duy		1,5	2,5		4,0	00123●5678910	●123456789
12	14118013	Đôi Tấn Dương	DH14CK							●012345678910	0123456789
13	13118104	Nguyễn Đông Dương	DH13CK	Duong		1,8	2,3		4,1	00123●5678910	0●23456789
14	14118134	Nguyễn Văn Đạt	DH14CK	Dat		2,4	1,4		3,8	0012●45678910	01234567●9
15	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK	Dat		1,4	0,7		2,1	001●345678910	0●23456789



Mã nhận dạng 03061



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy làm đất (207303) - 001_DH14CK_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Trần Văn Khanh

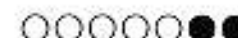
Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 70%	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118017	Nguyễn Thanh Điền	DH14CK			1,0	1,4		2,4	001●34567890	0123●56789
17	14118141	Trần Văn Diệp	DH14CK			2,1	3,2		5,3	001234●67890	012●456789
18	13118123	Trịnh Đình Thanh Đức	DH13CK			1,8	3,7		5,5	001234●67890	01234●6789
19	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK			1,2	2,1		3,3	0012●4567890	012●456789
20	13118132	Nguyễn Văn Hải	DH13CK			2,0	1,4		3,4	0012●4567890	0123●56789
21	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK			1,7	1,4		3,1	0012●4567890	0●23456789
22	14118159	Phạm Tấn Hiệp	DH14CK			2,1	1,9		4,0	00123●567890	●123456789
23	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK			1,4	0		1,4	00●234567890	0123●56789
24	13118140	Dặng Ngọc Hiệu	DH13CK			2,4	5,6		8,0	001234567●90	●123456789
25	14118164	Tôn Nhật Hoàng	DH14CK			1,7	0,5		2,2	001●34567890	01●3456789
26	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK							●01234567890	0123456789
27	13118159	Lưu Quốc Huy	DH13CK							●01234567890	0123456789
28	13118161	Hoàng Phạm Thanh Huỳnh	DH13CK			0,7	1,9		2,6	001●34567890	012345●789
29	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK			1,4	0,7		2,1	001●34567890	0●23456789
30	13118176	Lê Đình Khả	DH13CK			2,0	3,0		5,0	001234●67890	●123456789



Mã nhận dạng 03061



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Máy làm đất (207303) - 001_DH14CK_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 14/06/2017 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi: CT202 Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lớp: DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13118181	Nguyễn Văn Khánh	DH13CK			2,2	2,8		5,0	001234●678910	●123456789
32	13118367	Huỳnh Đăng Khoa	DH13CK			2,2	2,1		4,3	00123●5678910	012●456789
33	13118021	Lương Phan Bà	DH13CK			0,8	0,9		1,7	00●2345678910	0123456●89
34	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK			2,0	2,1		4,1	00123●5678910	0●23456789
35	14118188	Trần Nguyễn Phương	DH14CK			1,4	1,2		2,6	001●345678910	012345●789
36	14118189	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH14CK			2,4	3,0		5,4	001234●678910	0123●56789
37	13118199	Đào Huy Long	DH13CK			1,1	1,4		2,5	001●345678910	01234●6789
38	13118200	Đặng Hoàng Long	DH13CK			2,1	3,0		5,1	001234●678910	0●23456789
39	14118192	Lê Thành Long	DH14CK			1,6	1,6		3,2	0012●45678910	01●3456789
40	14118038	Thượng Công Lộc	DH14CK			0,4	0,5		0,9	0●12345678910	012345678●
41	13118204	Trương Thanh Lộc	DH13CK			1,6	3,5		5,1	001234●678910	0●23456789
42	13118205	Nguyễn Bá May	DH13CK			2,0	3,0		5,0	001234●678910	●123456789
43	13118208	Bùi Lương Bảo Minh	DH13CK			1,4	2,6		4,0	00123●5678910	●123456789
44	14118044	Cao Hữu Nhân	DH14CK			1,3	1,1		2,4	001●345678910	0123●56789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Máy làm đất (207303) - 002 DH14CK 01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 14/06/2017

Giới Thi: 49:30

Phong Thi CT102

Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lern

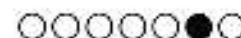
DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 30%	Đ2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118035	Nguyễn Đình Nhật	DH13CK	<i>Nguyễn Đình Nhật</i>		0,8	1,2		2,0	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118231	Nguyễn Văn Phi	DH13CK	<i>Nguyễn Văn Phi</i>		1,3	1,5		2,9	○①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
3	14118050	Nguyễn Thành Phong	DH14CK	<i>Nguyễn Thành Phong</i>		1,1	1,2		2,3	○①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118039	Huỳnh Hồng Phúc	DH13CK							●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13118041	Lê Minh Phương	DH13CK	<i>Lê Minh Phương</i>		2,0	3,5		5,5	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	14118221	Nguyễn Thanh Phương	DH14CK	<i>Nguyễn Thanh Phương</i>		1,1	1,2		2,3	○①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13118241	Ngô Duy Quang	DH13CK	<i>Ngô Duy Quang</i>		1,3	2,8		4,1	○①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK	<i>Hà Trọng Quốc</i>		1,4	0,5		1,9	○①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
9	12118079	Võ Hồng Quốc	DH12CK							●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118249	Tạ Văn Quyền	DH13CK	<i>Tạ Văn Quyền</i>		1,9	2,1		4,0	○①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13118044	Nguyễn Như Quỳnh	DH13CK	<i>Nguyễn Như Quỳnh</i>		1,7	3,5		5,2	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13118045	Nguyễn Văn Sang	DH13CK							●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK							●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK	<i>Hồ Hoàng Sơn</i>		1,5	2,5		4,0	○①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14118246	Trần Văn Tài	DH14CK	<i>Trần Văn Tài</i>		1,4	1,8		3,2	○①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03062



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm Máy làm đất (207303) - 002_DH14CK_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 14/06/2017 | Giờ Thi: 09:30 | Phòng Thi: CT102 | Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lớp: DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 50 %	D2 50 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118062	Đỗ Văn Tầu	DH14CK			0,8	0,7		1,5	00●2345678910	01234●6789
17	13118049	Lương Ngọc Tân	DH13CK			2,0	3,0		5,0	001234●678910	●123456789
18	13118276	Đàm Minh Thái	DH13CK			1,9	3,2		5,1	001234●678910	0●23456789
19	13118279	Trương Quang Thanh	DH13CK			2,0	2,0		4,0	00123●5678910	●123456789
20	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK			1,0	2,3		3,3	0012●45678910	012●456789
21	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK			1,7	2,5		4,2	00123●5678910	01●3456789
22	14118266	Phan Minh Thơi	DH14CK			2,0	1,4		3,4	0012●45678910	0123●56789
23	14118267	Nguyễn Hoàng Thông	DH14CK							●012345678910	0123456789
24	13118291	Phạm Hữu Thương	DH13CK			2,0	2,0		4,0	00123●5678910	●123456789
25	12118095	Dương Công Trạch	DH12CK			0,7	0,4		1,1	00●2345678910	0●23456789
26	13118313	Đặng Xuân Trọng	DH13CK							●012345678910	0123456789
27	13118321	Trần Minh Trung	DH13CK			1,8	1,2		3,0	0012●45678910	●123456789
28	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK			0,2	0,4		0,6	0●12345678910	012345●789
29	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK			1,4	1,9		3,3	0012●45678910	012●456789
30	12118055	Nguyễn Trung Tuấn	DH12CK			1,7	2,5		4,2	00123●5678910	01●3456789



Mã nhận dạng 03062



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Máy làm đất (207303) - 002_DH14CK_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi CT102 Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 30 %	Đ2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13118332	Lê Quốc Tuấn	DH13CK			2,6	3,5		6,1	001234578910	023456789
32	13118064	Nguyễn Văn Tyl	DH13CK			1,8	3,2		5,0	001234678910	0123456789
33	14118312	Hà Thành Vj	DH14CK			1,1	1,8		2,9	001345678910	0123456780
34	14118093	Trần Phước Vinh	DH14CK			0,7	0,9		1,6	002345678910	012345789
35	14118314	Lương Trọng Vũ	DH14CK			1,3	1,6		2,9	001345678910	0123456780
36	13118359	Vũ Gia Vỹ	DH13CK			1,2	2,8		4,0	001235678910	0123456789
37	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK			0,7	0,2		0,9	0012345678910	0123456780

Số sinh viên dự thi: 31 Số sinh viên vắng: 0,6

Ngày 14 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Kiên Văn Đức

Nguyễn Thanh Dũng

Trần Văn Khanh

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Máy làm đất (207303) - 001_DH14CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm) Trung 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118004	Đông Văn Hào	DH14CK			1,7	0,4		2,1	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14118102	Hồ Chí Hào	DH14CK			1,4	1,4		2,8	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
3	14118108	Trần Văn Hào	DH14CK			0,9	1,2		2,1	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14118109	Đào Hữu Cảnh	DH14CK			1,6	0,4		2,0	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14118122	Nguyễn Cường	DH14CK			2,3	0,2		2,5	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	14118123	Nguyễn Ngọc Cường	DH14CK			2,3	0,4		2,7	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
7	12118019	Hồ Tấn Duy	DH12CK			1,5	2,8		4,3	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118132	Nguyễn Võ Trí Dương	DH14CK			1,4	0,5		1,9	○●●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
9	14118025	Lê Quang Hiến	DH14CK			2,1	1,4		3,5	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	14118158	Vũ Văn Hiến	DH14CK			1,5	0,9		2,4	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
11	13118147	Nguyễn Thái Hòa	DH13CK			1,4	1,4		2,8	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
12	14118166	Võ Văn Hòa	DH14CK			1,5	1,6		3,1	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118162	Bùi Xuân Hoàng	DH14CK			2,0	1,2		3,2	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK			1,2	0,9		2,0	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14118168	Nguyễn Thái Học	DH14CK			1,4	1,1		2,5	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03063



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Máy làm đất (207303) - 001_DH14CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Trần Văn Khanh

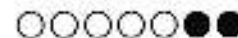
Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK			1,5	1,1		2,6	001 0345678910	01234 789
17	14118186	Phạm Anh Khoa	DH14CK			2,0	1,2		3,2	00112 045678910	01 03456789
18	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK			1,4	2,8		4,2	00123 05678910	01 03456789
19	14118191	Trần Hoài Linh	DH14CK			1,9	0,9		2,8	001 0345678910	01234567 09
20	14118198	Mai Văn Minh	DH14CK			2,6	2,1		4,7	00123 05678910	0123456 089
21	14118042	Nguyễn Trung Nguyên	DH14CK			2,0	2,5		4,5	00123 05678910	01234 06789
22	14118214	Nguyễn Xuân Phát	DH14CK			1,7	1,1		2,8	001 0345678910	01234567 09
23	13118230	Cao Hoàng Phi	DH13CK			1,7	2,3		4,0	00123 05678910	0123456789
24	14118216	Nguyễn Nhật Phú	DH14CK			2,0	1,8		3,8	0012 045678910	01234567 09
25	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK			1,4	0,7		2,1	001 0345678910	0 023456789
26	14118218	Phạm Thanh Phong	DH14CK			1,8	2,6		4,4	00123 05678910	0123 056789
27	14118052	Châu Hoàng Phúc	DH14CK			1,7	1,8		3,5	0012 045678910	01234 06789
28	14118053	Ngô Tấn Phúc	DH14CK			1,7	0,4		2,1	001 0345678910	0 023456789
29	14118226	Nguyễn Tấn Phước	DH14CK			2,0	2,3		4,3	00123 05678910	012 0456789
30	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK			2,3	2,3		4,6	00123 05678910	012345 0789



Mã nhận dạng 03063



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy làm đất (207303) - 001_DH14CK_02

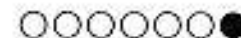
Số Tin Ch 3

Ngày Thi 14/06/2017 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 30%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118057	Tạ Minh Quân	DH14CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK	<i>Trịnh</i>		2,0	3,0		5,0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	14118245	Nguyễn Văn Tài	DH14CK	<i>Tài</i>		2,3	2,3		4,6	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
34	14118264	Nguyễn Xuân Thiệu	DH14CK	<i>Thiệu</i>		0,9	0		0,9	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
35	14118268	Nguyễn Nhật Thông	DH14CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK	<i>Trí</i>		1,4	1,4		2,8	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
37	14118081	Lê Ngọc Đăng Trính	DH14CK	<i>Trính</i>		2,4	1,8		4,2	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
38	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK	<i>Trọng</i>		1,5	2,1		3,6	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
39	14118087	Nguyễn Minh Tuấn	DH14CK	<i>Tuấn</i>		1,6	0,2		1,8	○ 0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
40	14118088	Hồ Hoàng Tuấn	DH14CK	<i>Tuấn</i>		1,7	1,4		3,2	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
41	13118343	Phạm Thanh Tùng	DH13CK	<i>Tùng</i>		1,9	2,1		4,0	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK	<i>Tùng</i>		1,7	1,2		2,9	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
43	14118309	Bùi Thanh Vinh	DH14CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	14118311	Trần Xuân Vinh	DH14CK	<i>Vinh</i>		2,0	1,6		3,6	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
45	14118095	Nguyễn Quốc Vương	DH14CK	<i>Quốc Vương</i>		1,6	1,4		3,0	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ sở nhiệt lạnh (207421) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 27/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV302 Giảng viên: Lê Anh Đức

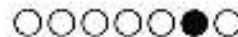
Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL			6,5	10	5	6,3	0012345678910	0123456789
2	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL			7,5	10	6	7,1	0012345678910	0123456789
3	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL			6,5	10	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
4	13137015	Phạm Thái Minh	Bảo			7,5	8,5	8	8,0	0012345678910	0123456789
5	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL			8	9	8,5	9,1	0012345678910	0123456789
6	13137029	Lê A	Dũng			8	8	3	5,0	0012345678910	0123456789
7	13137041	Trần Ngọc	Dũng			7	8	6	6,6	0012345678910	0123456789
8	13137048	Nguyễn Văn	Đảng			7	10	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
9	13137052	Huỳnh Tấn	Hạnh			8	7	6	6,6	0012345678910	0123456789
10	13137053	Cao Gia	Hân			0	10	5	5,0	0012345678910	0123456789
11	13137001	Nguyễn Duy	Hậu			8	10	7	7,8	0012345678910	0123456789
12	13137056	Đỗ Văn	Hiếu			9	10	8	8,6	0012345678910	0123456789
13	13137059	Nguyễn Ngọc	Hoan			7,5	10	7,5	8,0	0012345678910	0123456789
14	13137062	Hồ Thanh	Hoàng			8	5	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
15	13137068	Lê Văn	Hùng			8,5	8	8,5	8,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03070



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Cơ sở nhiệt lạnh (207421) - 001_DH13NL_01

Số Tín Chỉ: 4

Ngày Thi: 27/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: TV302

Giảng viên: Lê Anh Đức

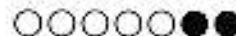
Lớp: DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.SA 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137074	Mai Quang Khánh	DH13NL			7,5	8	6	6,7	0012345678910	0123456789
17	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL			7,5	7	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
18	13137079	Phan Đặng Tuấn	DH13NL			7	8	5	6,0	0012345678910	0123456789
19	13137080	Lê Thành	DH13NL			6,5	6	3	4,3	0012345678910	0123456789
20	13137081	Vũ Đình Nguyên	DH13NL			6,5	8	8	7,7	0012345678910	0123456789
21	13137083	Chu Bá Hoàng	DH13NL			7	8	4,5	5,7	0012345678910	0123456789
22	12137019	Phạm Văn Linh	DH12NL			8	10	5,5	6,9	0012345678910	0123456789
23	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL			8	7,5	9,5	8,8	0012345678910	0123456789
24	13137087	Bùi Phú Hoàng	DH13NL			7,5	7	1,5	3,8	0012345678910	0123456789
25	13137097	Đặng	DH13NL			7	8	7,5	7,5	0012345678910	0123456789
26	12137034	Võ Thanh	DH12NL			5,5	6	7,5	6,8	0012345678910	0123456789
27	13137100	Đinh Mai	DH13NL			8	8	7	7,4	0012345678910	0123456789
28	13137102	Trần Minh	DH13NL			7	10	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
29	13137103	Nguyễn Tăng	DH13NL			8	9	7	7,6	0012345678910	0123456789
30	13137105	Nguyễn Thanh	DH13NL			8	10	8	8,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03070



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ sở nhiệt lạnh (207421) - 001_DH13NL_01

Số Tín Chỉ 4

Ngày Thi 27/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.S 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13137106	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL			8,5	8	9,5	9,0	0012345678910	0123456789
32	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL			8,5	8	9	8,7	0012345678910	0123456789
33	13137110	Nguyễn Minh Phúc	DH13NL			6,5	8,5	10	9,0	0012345678910	0123456789
34	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL			7,5	9,0	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
35	13137116	Nguyễn Đức Reo	DH13NL			8,5	9,0	2,5	5,0	0012345678910	0123456789
36	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL			7,5	8	3,5	5,2	0012345678910	0123456789
37	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL			8	7	7,5	7,5	0012345678910	0123456789
38	13137130	Lương Tấn Thanh	DH13NL			8	8	6,5	7,1	0012345678910	0123456789
39	13137128	Phan Lê Ngọc Thảo	DH13NL			8,5	8	8,5	8,4	0012345678910	0123456789
40	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL			8	8,5	5	6,3	0012345678910	0123456789
41	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL			7	9,5	3,5	5,4	0012345678910	0123456789
42	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL			8,5	8,5	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
43	13137138	Phạm Ngọc Thiện	DH13NL			7,5	6,5	7,0	7,0	0012345678910	0123456789
✓ 44	13137140	Nguyễn Vĩnh Thuận	DH13NL							0012345678910	0123456789
45	13137146	Đinh Thanh Toàn	DH13NL			7,5	10	6,5	7,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03070



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ sở nhiệt lạnh (207421) - 001_DH13NL_01

Số Tín Ch 4

Ngày Thi 27/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV302

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL			6	8	6	6,4	0012345678910	0123456789
47	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL			6	7	6	6,2	0012345678910	0123456789
48	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			6	5	7,5	6,7	0012345678910	0123456789
49	13137154	Nguyễn Văn Trùng	DH13NL			6,5	3,5	4	4,4	0012345678910	0123456789
50	13137157	Doãn Nhật Tú	DH13NL			8	10	6	7,2	0012345678910	0123456789
51	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			6	9	8,5	8,1	0012345678910	0123456789
52	13137003	Nguyễn Tuấn Tú	DH13NL			7,5	8	7	7,3	0012345678910	0123456789
53	13137155	Nguyễn Thanh Tuấn	DH13NL			7	6	4	5,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 52 Số sinh viên vắng: 01

Ngày 20 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

 Nguyễn Thanh Dũng

Cán bộ coi thi 2

 Lê Khắc Quý

Xác nhận của Bộ Môn

 Đặng Kiều Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

 Lê Anh Đức

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm Thiết bị sấy (207424) - 001 DH13NL 01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi: 29/06/2017

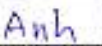
Giới Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp **DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D. Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL			8	6	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
2	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL			10	9	6,5	7,7	0012345678910	0123456789
3	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL			9	9	7	7,8	0012345678910	0123456789
4	13137015	Phạm Thái Minh	DH13NL			9	8,5	4,5	6,2	0012345678910	0123456789
5	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL			10	6	9	8,6	0012345678910	0123456789
6	13137029	Lê A Dăng	DH13NL			9	9	8	8,4	0012345678910	0123456789
7	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL			10	8	5	6,6	0012345678910	0123456789
8	13137048	Nguyễn Văn Dăng	DH13NL			10	5	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
9	13137052	Huỳnh Tấn Hạnh	DH13NL			9	9	6	7,2	0012345678910	0123456789
10	13137053	Cao Gia Hân	DH13NL			9	9	5	6,6	0012345678910	0123456789
11	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL			10	3,5	8	7,5	0012345678910	0123456789
12	13137056	Đỗ Văn Hiến	DH13NL			10	9	8,5	8,9	0012345678910	0123456789
13	13137059	Nguyễn Ngọc Hoan	DH13NL			10	9	7	8,0	0012345678910	0123456789
14	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL			9	9	6	7,2	0012345678910	0123456789
15	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL			9	9	7	7,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03072



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết bị sấy (207424) - 001_DH13NL_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 29/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 22 %	D2 20 %	D. Số 60 %	Điểm T. kết	Tử điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137074	Mai Quang Khánh	DH13NL			10	6	6,5	7,1	0012345678910	0123456789
17	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL			10	9	6,0	7,4	0012345678910	0123456789
18	13137079	Phan Đặng Tuấn	DH13NL			10	8	5	6,6	0012345678910	0123456789
19	13137080	Lê Thành Khôi	DH13NL			10	9	5	6,8	0012345678910	0123456789
20	13137081	Vũ Đình Nguyên	DH13NL			10	9	8,5	8,9	0012345678910	0123456789
21	13137083	Chu Bá Hoàng Lâm	DH13NL			8	8,5	7	7,5	0012345678910	0123456789
22	12137019	Phan Văn Linh	DH12NL			10	9	6	7,4	0012345678910	0123456789
23	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL			7	8,5	5,5	6,4	0012345678910	0123456789
24	13137087	Bùi Phú Hoàng Nam	DH13NL			9	0	6,5	5,7	0012345678910	0123456789
25	13137097	Đặng Nguyễn	DH13NL			10	6	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
26	12137034	Vũ Thanh Nhanh	DH12NL			8	9	4	5,8	0012345678910	0123456789
27	13137100	Đinh Mai Nhật	DH13NL			8	5,5	5,5	6,0	0012345678910	0123456789
28	13137102	Trần Minh Nhật	DH13NL			10	6	8	8,0	0012345678910	0123456789
29	13137103	Nguyễn Tăng Phát	DH13NL			6	6,5	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
30	13137105	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL			10	9	9	9,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03072



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Thiết bị máy (207424) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Anh Đức

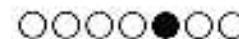
Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13137106	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL			10	9	8,5	8,9	0012345678910	0123456789
32	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL			10	8,5	9,5	9,4	0012345678910	0123456789
33	13137110	Nguyễn Minh Phúc	DH13NL			10	9	9,5	9,5	0012345678910	0123456789
34	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL			10	7,5	9,5	9,2	0012345678910	0123456789
35	13137116	Nguyễn Đức Reo	DH13NL			10	9	7,5	8,3	0012345678910	0123456789
36	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL			10	9	7	8,0	0012345678910	0123456789
37	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL			7	7,5	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
38	13137130	Lương Tấn Thanh	DH13NL			9	9	7	7,8	0012345678910	0123456789
39	13137128	Phan Lê Ngọc Thảo	DH13NL			10	9	7	8,0	0012345678910	0123456789
40	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL			9	9	9,5	9,3	0012345678910	0123456789
41	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL			10	7	4	5,8	0012345678910	0123456789
42	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL			9	4	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
43	13137138	Phạm Ngọc Thiện	DH13NL			9	9	8	8,4	0012345678910	0123456789
44	13137146	Đinh Thanh Toàn	DH13NL			10	8	6	7,2	0012345678910	0123456789
45	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL			9	7	7	7,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03072



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết bị xây (207424) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Anh Đức

Lớp

DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL			8	7,5	5	6,1	0012345678910	0123456789
47	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			9	9	6,5	7,5	0012345678910	0123456789
48	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL			8	9	7,5	7,9	0012345678910	0123456789
49	13137157	Đoàn Nhật Tú	DH13NL			10	7	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
50	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			10	8	8,5	8,7	0012345678910	0123456789
51	13137003	Nguyễn Tuấn Tú	DH13NL			9	9	7,5	8,1	0012345678910	0123456789
52	13137155	Nguyễn Thanh Tuấn	DH13NL			8	6,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 52. Số sinh viên vắng: 0

Ngày 17 Tháng 7 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Thanh Dũng

 Lê Văn Tuấn

 Lê Anh Đức

 Lê Anh Đức

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001 DH15CD 01

Số Tín Ch: 7

Ngày Thi 26/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phong Thi HD201

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

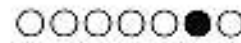
Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Table 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138003	Dặng Hoàng Anh	DH15TD			10	8,6	2	4,8	0012345678910	0123456789
2	15138027	Bùi Minh Bảo	DH13TD							0012345678910	0123456789
3	15153002	Dương Ngọc Bảo	DH15CD			7	8,3	1,5	4,1	0012345678910	0123456789
4	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD			10	10	7	8,2	0012345678910	0123456789
5	15138005	Dương Võ Bình	DH15TD			7	0	0	0,7	0012345678910	0123456789
6	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD			8	7	0,5	3,2	0012345678910	0123456789
7	15138033	Dương Minh Cường	DH13TD			10	8,3	4,5	6,2	0012345678910	0123456789
8	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD			10	7,6	1	3,9	0012345678910	0123456789
9	15153013	Nguyễn Trường Duy	DH15CD			7	9,5	3,5	5,7	0012345678910	0123456789
10	15153014	Nguyễn Phương Duy	DH15CD							0012345678910	0123456789
11	15153063	Trần Văn Dương	DH13CD							0012345678910	0123456789
12	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD			7	9,5	1	4,2	0012345678910	0123456789
13	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD			9	9	2	4,8	0012345678910	0123456789
14	15153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD							0012345678910	0123456789
15	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD			9	6,5	2	4,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03094



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH15CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 26/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

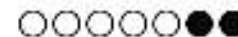
DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153010	Nguyễn Tấn Đình	DH15CD			9	8	3,5	5,4	0012345678910	0123456789
17	15138014	Trương Công Định	DH15TD			10	9	6	7,3	0012345678910	0123456789
18	15153011	Ngô Phú Đồ	DH15CD			9	8,3	4,5	6,1	0012345678910	0123456789
19	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ Đức	DH15TD			10	9	4	6,1	0012345678910	0123456789
20	13138051	Ngô Lộc Trường Đức	DH13TD			7	7,6	4	5,4	0012345678910	0123456789
21	15153015	Lê Cảnh Trường Giang	DH15CD			7	7,2	1,5	3,8	0012345678910	0123456789
22	15153016	Sân Thanh Hải	DH15CD			7	6,6	3,5	4,8	0012345678910	0123456789
23	15153019	Nguyễn Nhật Hào	DH15CD			7	7,2	1	3,5	0012345678910	0123456789
24	15138021	Phạm Thị Thúy Hằng	DH15TD			10	8,6	3,5	5,7	0012345678910	0123456789
25	15153018	Dương Thanh Hân	DH15CD			9	10	6,5	7,8	0012345678910	0123456789
26	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD			7	9	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
27	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD			2	9	2	4,6	0012345678910	0123456789
28	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD			7	7,7	2	4,2	0012345678910	0123456789
29	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DH15TD			7	7,9	1	3,7	0012345678910	0123456789
30	15153023	Lê Trung Hiếu	DH15CD			7	7,6	1	3,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03094



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD201 Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD			7	7,9	2	4,3	0012345678910	0123456789
32	15153026	Nguyễn Trung Hiếu	DH15CD			10	8,3	6	7,1	0012345678910	0123456789
33	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD			7	6,6	15	3,6	0012345678910	0123456789
34	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD			8	7,0	4	5,3	0012345678910	0123456789
35	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD			9	7,9	2	4,5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 34 Số sinh viên vắng: 04

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.V. Kiệp
Phạm Minh Hiếu
Đang Kiên Cường
Nguyễn Lê Tường

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

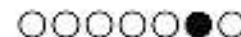
Ngày Thi 26/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi CT202 Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD			10	10	8.5	9,1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15138033	Lê Võ Trung Kiên	DH15TD			10	9,3	7	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			7	7,5	2	4,2	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD			9	9	3,5	5,7	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
5	15153031	Phạm Nguyễn Thành Lộc	DH15CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD			9	7,6	3	5,0	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15153026	Nguyễn Xuân Luận	DH15CD							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD			10	10	9	9,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
9	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD			9	5,9	2	3,9	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
10	15153039	Hồ Thị Thủy	DH15CD			9	10	3,5	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD			10	10	7	8,2	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD			7	7,6	4	5,4	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
13	15153044	Nguyễn Văn Nhân	DH15CD			7	7,0	4	5,2	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD			10	7,9	4	5,8	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
15	15138047	Phạm Thị Đức	DH15TD			10	6,5	5	6,0	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03095



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

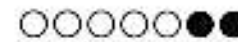
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD	<i>Pháp</i>		7	7,6	5	6,0	0012345678910	0123456789
17	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD	<i>Phát</i>		10	7,6	4	5,7	0012345678910	0123456789
18	15153048	Đinh Hoàng Phương	DH15CD	<i>Phươ</i>		9	6,5	9	8,3	0012345678910	0123456789
19	15153049	Thần Trọng Quan	DH15CD							0012345678910	0123456789
20	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD	<i>Quang</i>		10	5,9	6	6,4	0012345678910	0123456789
21	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD	<i>Quân</i>		7	8,5	1	3,9	0012345678910	0123456789
22	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD	<i>Sỹ</i>		7	7,5	6,5	6,9	0012345678910	0123456789
23	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD	<i>Thái Tài</i>		9	9,5	5,5	7,1	0012345678910	0123456789
24	15153056	Trần Tấn Tài	DH15CD	<i>Tài</i>		9	7,5	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
25	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD	<i>Tâm</i>		9	8,3	5	6,4	0012345678910	0123456789
26	13153022	Nguyễn Hữu Tân	DH15CD	<i>Tân</i>		9	8,6	4	5,9	0012345678910	0123456789
27	12153081	Trần Động Thông Thái	DH12CD	<i>Thái</i>		7	5,9	10	8,5	0012345678910	0123456789
28	13153023	Tăng Thánh Thảo	DH13CD	<i>Thảo</i>		9	0	4	3,3	0012345678910	0123456789
29	13153211	Huỳnh Vô Minh Thắng	DH13CD	<i>Thắng</i>		9	0	3,5	3,0	0012345678910	0123456789
30	15138061	Phan Thị Mạnh Thắng	DH15TD	<i>Thắng</i>		9	9	2,5	5,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03095



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD			7	7,7	6	6,6	0012345678910	0123456789
32	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD			10	5,9	1	3,4	0012345678910	0123456789
33	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD			9	5,3	2	3,7	0012345678910	0123456789
34	15153064	Nguyễn Hiền Thuận	DH15CD			7	8,3	2,5	4,7	0012345678910	0123456789
35	15153065	Lê Văn Thương	DH15CD			7	7,6	9	8,4	0012345678910	0123456789
36	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD			7	0	3	2,5	0012345678910	0123456789
37	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD			7	7,0	1,5	3,7	0012345678910	0123456789
38	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD			7	6,6	4	5,1	0012345678910	0123456789
39	15153069	Lê Minh Tới	DH15CD			7	7,6	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
40	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD							0012345678910	0123456789
41	15153072	Vô Văn Truyền	DH15CD			10	7,2	2	4,4	0012345678910	0123456789
42	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD			9	6,6	2	4,1	0012345678910	0123456789
43	13138256	Nguyễn Lê Nhật Vũ	DH13TD			7	6,6	1	3,3	0012345678910	0123456789
44	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD			7	6,6	2	3,9	0012345678910	0123456789
45	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD			10	9,3	3,5	5,9	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001 DH15TD 02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi: 26/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phong Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lôto

DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trans 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD			10	8	2,5	4,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15138001	Trương Văn An	DH15TD			9	7	4,5	3,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15138002	Bùi Thị Văn Anh	DH15TD			8	9	5	6,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD			9	9	4	6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15138006	Nguyễn Văn	DH15TD			10	9	6,5	7,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑦⑧⑨
6	14153042	Tạ Văn Bình	DH13CD							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cảnh	DH14CD			10	9	2,5	5,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12153039	Lương Hoàng Chương	DH12CD			10	8	4	5,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15138007	Trương Thành Cua	DH15TD			10	9	3,5	5,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14138002	Nguyễn Mạnh Cường	DH14TD			10	8	6	7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15138010	Đặng Xuân Danh	DH15TD			10	8	1,5	4,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15138016	Nguyễn Qui Dũng	DH15TD			9	9	1,5	4,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD			9	9	2,5	5,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD			9	8	0	3,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15138020	Võ Hải Duy	DH15TD			9	8	3	5,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03096



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật số (207610) - 001_DH1STD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

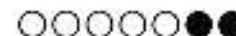
DH1STD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD			9	8	2,5	4,8	0012345678910	0123456789
17	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD			9	9	5	6,6	0012345678910	0123456789
18	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD			9	7	1,5	3,9	0012345678910	0123456789
19	14138045	Nguyễn Thành Đạt	DH14TD			10	8	8	8,2	0012345678910	0123456789
20	15138009	Huỳnh Tuấn Động	DH15TD			10	9	3	5,5	0012345678910	0123456789
21	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD			10	8	1	4,0	0012345678910	0123456789
22	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD			10	9	3,5	5,8	0012345678910	0123456789
23	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD			10	9	2	4,9	0012345678910	0123456789
24	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD			9	7,5	2	4,4	0012345678910	0123456789
25	13138079	Nguyễn Trần Minh Hoàng	DH13TD			9	7	7	7,2	0012345678910	0123456789
26	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD							0012345678910	0123456789
27	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD			10	9	4	6,1	0012345678910	0123456789
28	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD			9	9	3	5,4	0012345678910	0123456789
29	15138032	Nguyễn Văn Khế	DH15TD			10	10	8,5	9,1	0012345678910	0123456789
30	12153074	Trần Trọng Khiêm	DH12CD			9	9	2	4,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03096



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 001_DH15TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: HD202

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD			10	9	5	6,7	0012345678910	0123456789
32	13138096	Vũ Anh Khoa	DH13TD			10	8	7	7,6	0012345678910	0123456789
33	14138016	Phạm Đăng Khải	DH14TD			10	9	3,5	5,8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 21. Số sinh viên vắng: 2.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Văn Tuấn Anh

 Đặng Xuân Dũng

 Nguyễn Lê Tường

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: **Kỹ thuật số (207610) - 002_DH15TD_02**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

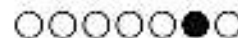
Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD	<i>[Signature]</i>		10	9	7,5	8,2	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng	DH14TD	<i>[Signature]</i>		10	8	3	5,2	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD	<i>[Signature]</i>		8	8	0	3,2	○○○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14138064	Lê Đình Long	DH14TD	<i>[Signature]</i>		10	8	6,5	7,3	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15138036	Huỳnh Tấn Lộc	DH15TD	<i>[Signature]</i>		9	9	2	4,8	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
6	15138037	Phạm Lộc	DH15TD	<i>[Signature]</i>		9	9,5	3,5	5,9	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
7	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD	<i>[Signature]</i>		8	8	3,5	5,3	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lộc	DH15TD	<i>[Signature]</i>		10	9,5	4,5	6,6	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
9	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD	<i>[Signature]</i>		9	7	3,5	5,1	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD	<i>[Signature]</i>		9	8,5	2,5	5,0	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD	<i>[Signature]</i>		9	8	2,5	4,8	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
12	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD	<i>[Signature]</i>		10	8,5	2,5	5,1	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD	<i>[Signature]</i>		10	9	4	6,1	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14138068	Võ Lê Hoài Nam	DH14TD	<i>[Signature]</i>		10	9	3	5,5	○○○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
15	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD	<i>[Signature]</i>		10	9	2	4,9	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●



Mã nhận dạng 03097



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật số (207610) - 002_DH15TD_02**

Số Tin Ch. 2

Ngày Thi 26/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

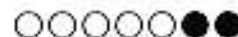
Lớp **DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD			7	9	6	7,0	001234567890	0123456789
17	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD			10	8,5	6	7,2	001234567890	0123456789
18	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD			10	7	3,5	5,2	001234567890	0123456789
19	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD			10	9	1,5	4,6	001234567890	0123456789
20	13138141	Nguyễn Huỳnh Như	DH13TD			10	9,5	4	6,3	001234567890	0123456789
21	15138048	Phạm Thanh Phong	DH15TD			10	9	4,5	6,4	001234567890	0123456789
22	14138077	Võ Văn Phương	DH14TD			10	9	5	6,7	001234567890	0123456789
23	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD			10	7	7	7,3	001234567890	0123456789
24	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD			10	8	3,5	5,5	001234567890	0123456789
25	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD			10	8	1,5	4,3	001234567890	0123456789
26	15153052	Nguyễn Trung Minh	DH15CD							001234567890	0123456789
27	15138052	Nguyễn Quốc Quyền	DH15TD			7	0	3,5	2,8	001234567890	0123456789
28	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD			9	9	2	4,8	001234567890	0123456789
29	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD							001234567890	0123456789
30	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD			9	9	5	6,6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 03097



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DH15TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/06/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV303 Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD			10	8,5	6	7,2	0012345678910	0123456789
32	15138056	Dương Thành Tâm	DH15TD			10	8,5	4	6,0	0012345678910	0123456789
33	15153059	Lương Văn Tiến	DH15CD							0012345678910	0123456789
34	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD			10	9	4	6,1	0012345678910	0123456789
35	14153125	Lưu Đức	DH14CD			10	10	1,5	4,9	0012345678910	0123456789
36	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD			8	8	2,5	4,7	0012345678910	0123456789
37	15138060	Lê Quốc Thắng	DH15TD			8	7,5	8	7,9	0012345678910	0123456789
38	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD			10	9	5	6,7	0012345678910	0123456789
39	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD			10	8,5	4	6,0	0012345678910	0123456789
40	15138064	Nguyễn Phước Toàn	DH15TD			10	8,5	3,5	5,7	0012345678910	0123456789
41	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD			10	8,5	4	6,0	0012345678910	0123456789
42	15138066	Nguyễn Minh Thoại	DH15TD			10	9	4	6,1	0012345678910	0123456789
43	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD			10	9	5,5	7,0	0012345678910	0123456789
44	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD							0012345678910	0123456789
45	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DH14CD			9	9	4	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03097



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật số (207610) - 002_DHI5TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/06/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp

DHI4TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14138032	Lâm Văn Tiên	DHI4TD	Tiên		10	9	4	6,1	0012345678910	0123456789
47	13138217	Nguyễn Đức Tiên	DHI3TD							0012345678910	0123456789
48	14138100	Nguyễn Văn Tinh	DHI4TD	Ng		10	8	3	5,2	0012345678910	0123456789
49	14138104	Phan Văn Toàn	DHI4TD	Phan		10	9	5	6,7	0012345678910	0123456789
50	14153054	Đinh Ngọc Trân	DHI4CD	Trân		10	9	4,5	6,4	0012345678910	0123456789
51	14138106	Nguyễn Trọng Trí	DHI4TD	Trí		9	9	2	4,8	0012345678910	0123456789
52	14153137	Phạm Ngọc Trí	DHI4CD	Ph		8	7,5	3,5	5,2	0012345678910	0123456789
53	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa Trọng	DHI5TD	Trọng		7	8	1	3,7	0012345678910	0123456789
54	14153138	Phan Văn Trọng	DHI4CD	Trọng		10	7,5	5,5	6,6	0012345678910	0123456789
55	13138232	Trần Hữu Trọng	DHI3TD							0012345678910	0123456789
56	14138109	Nguyễn Thái Trọng	DHI4TD	Trọng		9	8	2	4,5	0012345678910	0123456789
57	14153059	Phạm Ngọc Tuyền	DHI4CD	Ph		10	9	3,5	5,8	0012345678910	0123456789
58	14138113	Trịnh Châu Từ	DHI4TD	Tr		10	8	6	7,0	0012345678910	0123456789
59	14153060	Nguyễn Công Trọng	DHI4CD	Trọng		10	9	6,5	7,6	0012345678910	0123456789
60	13138023	Trần Văn Vượng	DHI5TD	Tr		9	8	2	4,5	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN (207701) - 001 DH14NL 01

Sổ Tin Ch 2

Ngày Thi 14/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Hải Triều

Lin

DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Tring 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL			4,0	6,6		7,6	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
2	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL			4,0	5,0		6,0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15153002	Dương Ngọc Bảo	DH15CD			4,0	6,6		7,6	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
4	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD			0,5	5,7		6,2	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13137029	Lê A Đăng	DH13NL			4,0	4,8		5,8	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
6	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT			4,0	5,8		6,8	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
7	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL			4,0	5,8		6,8	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
8	15137009	Lê Thành Được	DH15NL			4,0	6,2		7,2	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT			4,0	5,3		6,3	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL			4,0	7,0		8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD			4,0	7,4		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
12	15153023	Lê Trung Hiếu	DH15CD			4,0	3,7		4,7	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
13	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD			4,0	5,0		6,0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL			4,0	7,4		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
15	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL			4,0	3,7		4,7	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨



Mã nhận dạng 03108



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm An toàn lao động & MT CN (207701) - 001_DH14NL_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi: 14/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi: TV102

Giảng viên: Nguyễn Hải Triều

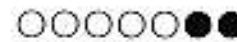
Lớp: DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 80 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153011	Chu Văn Long	DH13CD			1,0	7,3		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦●⑩⑪	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
17	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL			0,5	7,4		7,9	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
18	14154034	Đỗ Trọng Lôi	DH14OT							○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD			0,5	4,9		5,4	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
20	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD			1,0	4,9		5,9	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
21	15153039	Hồ Thị Thúy Nga	DH15CD			1,0	7,8		8,8	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
22	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT							○①②③④⑤⑥⑦X⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧X
23	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD			1,0	7,9		8,9	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
24	15153044	Nguyễn Văn Nhân	DH15CD			1,0	4,9		5,9	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
25	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD			1,0	7,0		8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	14154041	Vũ Văn Phát	DH14OT							○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD			1,0	6,2		7,2	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	14154044	Điền Quyết	DH14OT			1,0	5,0		6,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD			1,0	6,1		7,1	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL			1,0	6,1		7,1	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 03108



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN (207701) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 14/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Hải Triều

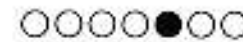
Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 82%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL			1,0	6,6		7,6	0012345678910	0123456789
32	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL			1,0	6,2		7,2	0012345678910	0123456789
33	14137074	Nguyễn Mậu Thiết	DH14NL			1,0	6,9		7,9	0012345678910	0123456789
34	15137056	Huỳnh Phúc Thịnh	DH15NL			1,0	5,7		6,7	0012345678910	0123456789
35	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD			1,0	5,7		6,7	0012345678910	0123456789
36	15137060	Thái Minh Toàn	DH15NL			1,0	8,2		9,2	0012345678910	0123456789
37	13154062	Huỳnh Quang Trọng	DH13OT			0,5	3,7		4,3	0012345678910	0123456789
38	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL			1,0	6,6		7,6	0012345678910	0123456789
39	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL			1,0	5,7		6,7	0012345678910	0123456789
40	14137085	Dinh Thành Trọng	DH14NL			1,0	5,3		6,3	0012345678910	0123456789
41	15153070	Lê Bá Trọng	DH15CD			1,0	6,6		7,6	0012345678910	0123456789
42	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD			1,0	3,9		4,9	0012345678910	0123456789
43	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD			0,5	7,1		7,6	0012345678910	0123456789
44	15153072	Võ Văn Truyền	DH15CD			1,0	7,4		8,4	0012345678910	0123456789
45	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL			1,0	6,9		7,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 03108



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm An toàn lao động & MT CN (207701) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 14/06/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Hải Triều

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL			4,0	4,9		5,9	001234●678910	012345678●
47	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			1,0	3,7		4,7	00123●5678910	0123456●89
48	14137089	Đinh Như Tuấn	DH14NL							0012345678910	0123456789
49	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL			1,0	5,3		6,3	0012345●78910	012●456789
50	14137095	Trương Thế Vinh	DH14NL			1,0	5,4		6,4	0012345●78910	0123●56789
51	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL			1,0	6,1		7,1	00123456●8910	0●23456789
52	14137099	Trương Quốc Vương	DH14NL			1,0	7,6		8,6	001234567●910	012345●789
53	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL			1,0	6,2		7,2	00123456●8910	01●3456789

Số sinh viên dự thi: 14 Số sinh viên vắng: 01

Ngày 29 Tháng 6 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Hải Triều

 Trần Văn Đức

 Nguyễn Văn Dũng

 Nguyễn Hải Triều